

Số: 500/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Đề án về xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 01 tháng 7 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 973/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng Nghị quyết ban hành Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo số 301/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố giải trình, bổ sung nội dung về trình dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 881/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Ban hành Đề án**

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Bãi bỏ toàn bộ 02 Nghị quyết

a) Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Đề án về xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương phê chuẩn Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Đạt, Cẩm).

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

**ĐỀ ÁN**

**Xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động  
đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của  
Hội đồng nhân dân Thành phố)*

**Phần thứ nhất**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ  
VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ, QUAN ĐIỂM, MỤC  
TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Căn cứ chính trị, cơ sở pháp lý**

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;
- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;
- Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;
- Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

## **2. Quan điểm xây dựng Đề án**

Triển khai đầy đủ, thống nhất, có hiệu quả chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

Huy động được mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng, bố trí lực lượng và đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Bảo đảm tập trung thống nhất công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đồng thời nâng cao nhận thức về sự cần thiết xây dựng, bố trí lực lượng và đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

## **3. Mục tiêu của Đề án**

### **3.1. Mục tiêu tổng quát**

- Kiện toàn, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng, hoạt động hiệu quả, bám sát cơ sở, giải quyết các vấn đề liên quan an ninh, trật tự từ sớm, từ cơ sở; phối hợp hiệu quả với các ngành, đoàn thể, ấp, khu phố, khu dân cư trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở; thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, hỗ trợ Công an xã, phường, đặc khu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề án phải có tính khả thi cao để khi triển khai thực hiện phù hợp đặc điểm tình hình của địa phương. Đảm bảo việc đề xuất, xây dựng chế độ, chính sách đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đảm bảo nguồn lực khi triển khai thực hiện.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đề ra lộ trình xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo về số lượng theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; trang bị, công cụ hỗ trợ đáp ứng được khả năng thực hiện nhiệm vụ; tổ chức giáo dục huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ toàn diện, thiết thực; đảm bảo khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao hiệu quả hoạt động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, góp phần củng cố, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng Thành phố bình yên cho Nhân dân.

- Đề ra quy chế phối hợp giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các ngành, đoàn thể, ấp, khu phố, khu dân cư trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở.

#### **4. Đối tượng áp dụng**

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, triển khai thực hiện Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh được sáp nhập từ Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau sáp nhập, thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị lớn nhất cả nước với diện tích tự nhiên hơn 6.700 km<sup>2</sup>, quy mô dân số trên 14 triệu người, tổ chức thành 168 phường, xã, đặc khu; qua đó đặt ra nhiều thách thức trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trước ngày 14 tháng 11 năm 2025 thực hiện bố trí lực lượng, chế độ, chính sách và đảm bảo điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định trước đây của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến ngày 14 tháng 11 năm 2025, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện thống nhất về bố trí lực lượng, chế độ, chính sách và đảm bảo điều kiện hoạt động theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 30 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp:

*“1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:*

*a) Quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;*

*...2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:*

*a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về kế hoạch, dự án, đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;”;*

Căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước: *“Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền”.*

Thực hiện quy định của Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định cần tập trung xây dựng Đề án bố trí lực lượng, đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm triển khai thống nhất, hiệu quả các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản khác có liên quan, đề ra giải pháp, lộ trình để xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng, hoạt động hiệu quả, bám sát cơ sở, giải quyết các vấn đề liên quan an ninh, trật tự từ sớm, từ cơ sở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

#### **I. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

##### **1. Thực trạng bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố**

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực, việc triển khai bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố thực hiện theo tiêu chí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ), bao gồm:

- Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở từng ấp, khu phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*).

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh được sáp nhập từ Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng các địa phương tiếp tục thực hiện bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định trước đây của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Theo đó, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã bố trí **5.845** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với **17.286** thành viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND thống nhất quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Thành phố bố trí tối đa **5.497** Tổ với **21.224** thành viên. Tuy nhiên, qua rà soát có **49** xã, phường đang bố trí dôi dư **1.136** thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*nguyên nhân do quy định trước đây cho phép bố trí số lượng thành viên ở mỗi Tổ nhiều hơn.*)

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với các xã, phường, đặc khu bố trí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự vượt quá tiêu chí số lượng quy định, cho phép tiếp tục bố trí dư và có lộ trình sắp xếp tối đa đến ngày 15 tháng 4 năm 2030.

## 2. Về chế độ, chính sách

Trước ngày 14 tháng 11 năm 2025, các địa phương thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Ngày 14 tháng 11 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND áp dụng chế độ, chính sách thống nhất cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập theo hướng áp dụng chế độ chính sách tốt nhất cho lực lượng này.

Ngoài các chế độ theo quy định, thời gian qua ghi nhận một số địa phương đã tranh thủ nhiều nguồn lực xã hội để thực hiện nâng cao chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như chăm lo lễ, tết; chăm lo cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn...

### **3. Về đảm bảo điều kiện hoạt động**

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu đã rà soát, bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tuy nhiên do đặc thù của Thành phố, đặc biệt các phường, xã trung tâm hiện nay chưa đảm bảo bố trí nơi làm việc cho 100% Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại nơi sinh hoạt cộng đồng ở khu phố, ấp, khu dân cư; đa phần các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí làm việc tại trụ sở Công an cấp xã.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân đã mua sắm, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục, tiêu chuẩn, định mức, mẫu mã, kích thước, chất liệu quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ. Tuy nhiên qua thực tiễn 01 năm triển khai, một số địa phương chậm trễ trong đảm bảo về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chất lượng trang phục một số nơi không đảm bảo.

Đối với phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, hiện đa phần kế thừa từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách nên chưa đảm bảo về số lượng theo quy định; một số trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ đã cũ, không đồng bộ. Ngoài ra các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hiện nay chưa được trang bị đầy đủ về công cụ hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an do chưa được Bộ Công an trang cấp.

## **II. ĐÁNH GIÁ MẶT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, MẶT HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Mặt đạt được**

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, các chỉ đạo của Bộ Công an, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân

dân Thành phố, các văn bản hướng dẫn của Công an Thành phố về triển khai lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Qua đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã đi vào nề nếp, quy củ, hoạt động hiệu quả hơn lực lượng bảo vệ dân phố, công an xã bán chuyên trách trước đây, hỗ trợ tích cực cho Công an xã, phường, đặc khu trong thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực sự là lực lượng bám cơ sở, nắm chắc tình hình, giải quyết các vụ việc, mâu thuẫn trong Nhân dân từ xa, từ sớm, đóng góp lớn vào việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo Công an xã, phường, đặc khu tổ chức tuyển chọn, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đến nay đã đạt 17.350/20.642 (84,05%); tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo chương trình, tài liệu của Bộ Công an; đồng thời chỉ đạo các ngành cơ bản đảm bảo về trang thiết bị, chế độ chính sách, điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

## **2. Mặt hạn chế và nguyên nhân**

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các phường đa phần được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố nên độ tuổi trung bình cao, trong đó có 1.004 trường hợp trên 70 tuổi.

- Chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã được nâng cao, tuy nhiên so với mặt bằng chung Thành phố Hồ Chí Minh (đặc biệt là các xã, phường trung tâm), mức thu nhập vẫn ở mức thấp, cần huy động thêm các nguồn lực xã hội để chăm lo, hỗ trợ.

- Một số xã, phường (đặc biệt là các xã, phường địa bàn trung tâm Thành phố) gặp khó khăn trong công tác tuyển chọn do đặc thù địa bàn người dân thường trú, tạm trú đều có công việc thu nhập ổn định, không có nhu cầu tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Đối với các địa bàn có nhiều chung cư phát sinh khó khăn trong công tác nắm tình hình trong chung cư. Một số địa phương đã chủ động tuyển chọn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là cư dân của chung cư để thuận lợi trong công tác nắm tình hình và phối hợp tuyên truyền. Tuy nhiên phần lớn tại các chung cư (đặc biệt là chung cư cao cấp) người dân không có nhu cầu tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Công tác phối hợp trong đảm bảo an ninh, trật tự giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng không chuyên trách, các đoàn thể, tổ chức quần chúng tại khu phố, ấp, khu dân cư đôi khi chưa hiệu quả do chưa có hướng dẫn, chỉ đạo, quy chế hoạt động, phối hợp cụ thể, thống nhất.

- Việc chưa bố trí nơi làm việc cho 100% Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại nơi sinh hoạt cộng đồng ở khu phố, ấp, khu dân cư ảnh hưởng đến công tác phân công thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có mặt thường xuyên tại địa bàn, nắm tình hình và giải quyết các vụ việc từ xa, từ sớm.

- Trang phục, trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay vẫn chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định.

### **Phần III**

## **XÂY DỰNG, BỔ TRÍ LỰC LƯỢNG, ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CHO LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

### **I. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC, QUAN HỆ PHỐI HỢP**

#### **1. Nguyên tắc hoạt động**

Hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và không phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ.

#### **2. Chế độ công tác**

Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng này theo quy định của pháp luật.

Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ. Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền. Tổ viên thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng và Tổ phó.

Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm việc theo chế độ thường trực bảo đảm 24/24 giờ. Ban ngày tại điểm làm việc của Tổ bảo vệ an

ninh, trật tự để xử lý công việc; ban đêm ứng trực, tổ chức tuần tra canh gác. Công an cấp xã có trách nhiệm phân công ca làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hợp lý, đảm bảo yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự và sức khỏe của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Hàng tuần Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp 01 lần (trừ trường hợp đột xuất) để kiểm điểm công tác đã làm, dự kiến chương trình công tác tuần tới và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Công an cấp xã.

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ.

### **3. Môi quan hệ phối hợp, hỗ trợ**

Quan hệ giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cụ thể:

a) Phối hợp với Trưởng ấp, khu phố, khu dân cư; Trưởng ban công tác Mặt trận ở ấp, khu phố, khu dân cư thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cấp xã phân công mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 01 thành viên ứng trực thường xuyên tại khu phố, ấp, khu dân cư phụ trách để thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc liên quan an ninh, trật tự từ xa, từ sớm.

Khi có yêu cầu cần lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Trưởng ấp, khu phố, khu dân cư; Trưởng ban công tác Mặt trận ở ấp, khu phố, khu dân cư trao đổi Công an cấp xã để điều động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp thực hiện.

b) Hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

## **II. BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

### **1. Kiện toàn Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố**

Căn cứ tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố trên địa bàn Thành phố

Hồ Chí Minh, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kiện toàn các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo tên ấp, khu phố, khu dân cư, xã, phường, đặc khu mới.

## **2. Đảm bảo về số lượng và chất lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố**

Tại các xã, phường, đặc khu chưa đảm bảo về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định tại Điều 13 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và căn cứ thực tiễn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở từng địa phương. Phân đấu đến hết năm 2026, sẽ tuyển chọn, thành lập đủ số lượng tối đa là **5.947** Tổ và **20.642** thành viên.

Đối với các xã, phường, đặc khu bố trí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự vượt quá tiêu chí số lượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cho phép tiếp tục bố trí dư và có lộ trình sắp xếp tối đa đến ngày 15 tháng 4 năm 2030, đảm bảo từ năm 2026 mỗi năm giảm tối thiểu 25% số thành viên dôi dư.

Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên chỉ đạo Công an cấp xã rà soát, đánh giá hiệu quả công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn và đề nghị cho thôi tham gia đối với các trường hợp thuộc khoản 3 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trình tự thủ tục cho thôi tham gia thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an.

## **3. Công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tiếp tục công nhận tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đối với những trường hợp đảm bảo năng lực, uy tín, sức khỏe. Đối với việc công nhận mới, ưu tiên công nhận Tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đối với người có nhiều kinh nghiệm; có uy tín trong Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và địa bàn được phân công phụ trách; đảm bảo sức khỏe tốt, nhiệt tình công tác.

Công an cấp xã lấy ý kiến của đại diện ấp, khu phố, Chi bộ, Ban công tác mặt trận ấp, khu phố, đại diện tổ chức đoàn thể ở cấp xã, đồng thời căn cứ quá trình công tác thực tế tại địa phương của người dự kiến bố trí làm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đánh giá năng lực, khả năng chuyên môn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

## **III. HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG, DIỄN TẬP, HỘI THI**

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đúng đối tượng, nội dung, chương trình, thời gian

quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an, đồng thời phải phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của từng địa phương, cụ thể:

### **1. Huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Căn cứ tình hình, yêu cầu đặt ra, Công an cấp xã chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. Áp dụng mẫu do Bộ Công an cung cấp, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức in ấn, chuẩn bị tài liệu để phục vụ tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn; đảm bảo lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ.

Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định số 2495/QĐ-BCA-X02 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tài liệu phục vụ huấn luyện, bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định số 600/QĐ-V05 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc - Bộ Công an về việc phê duyệt, ban hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

### **2. Hội thi**

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an hoặc yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an Thành phố, Công an cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

### **3. Diễn tập**

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, Công an các cấp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia diễn tập các tình huống quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an.

## **IV. ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

### **1. Đảm bảo nơi làm việc**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi làm việc, nghỉ ngơi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở khu phố, ấp, khu dân cư hoặc vị trí khác trên địa bàn khu phố, ấp, khu dân cư thuận lợi cho công tác nắm tình hình, giải quyết các vụ việc liên quan an ninh, trật tự từ xa, từ sớm.

Trường hợp chưa bố trí được địa điểm, nơi làm việc, nghỉ ngơi cho lực lượng này tại nơi sinh hoạt cộng đồng ở khu phố, ấp, khu dân cư thì bố trí tại nơi làm việc của Công an cấp xã.

## **2. Đảm bảo trang bị công cụ hỗ trợ**

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Việc trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

## **3. Đảm bảo về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ**

### **3.1. Đảm bảo về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận**

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm công tác tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mức hỗ trợ mua trang phục lần đầu và những năm tiếp theo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo đúng, đủ, phù hợp tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Trang bị lần đầu:

<b>STT</b>	<b>TÊN TRANG PHỤC</b>	<b>ĐƠN VỊ TÍNH</b>	<b>TIÊU CHUẨN</b>
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	01
4.	Quần áo xuân hè	Bộ	03
5.	Áo xuân hè dài tay	Cái	03
6.	Dây lưng	Cái	01
7.	Giày da	Đôi	01
8.	Dép nhựa	Đôi	01
9.	Bít tất	Đôi	02

10.	Quần áo mưa	Bộ	01
-----	-------------	----	----

- Trang bị những năm tiếp theo:

STT	TÊN TRANG PHỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU CHUẨN	NIÊN HẠN (NĂM)
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
4.	Quần áo xuân hè	Bộ	02	01
5.	Áo xuân hè dài tay	Cái	02	02
6.	Dây lưng	Cái	01	03
7.	Giày da	Đôi	01	02
8.	Dép nhựa	Đôi	01	01
9.	Bít tất	Đôi	02	01
10.	Quần áo mưa	Bộ	01	03

Mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được cấp lần đầu 01 biển hiệu, 01 giấy chứng nhận và có thời hạn sử dụng 05 năm, kể từ ngày cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

### **3.2. Đảm bảo về phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ**

#### **a) Đối với phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ do Bộ Công an đảm bảo**

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ do Bộ Công an theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an, bao gồm:

STT	TÊN CÔNG CỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU CHUẨN	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
1.	Dùi cui cao su	Chiếc	80% quân số	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
2.	Dùi cui kim loại	Chiếc	50% quân số	
3.	Áo giáp chống đâm	Cái	30% quân số	

STT	TÊN CÔNG CỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU CHUẨN	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
4.	Găng tay bắt dao	Đôi	30% quân số	

- Công an cấp xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ do Bộ Công an đảm bảo được trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; và các quy định của pháp luật có liên quan; xem xét, quyết định loại, số lượng công cụ hỗ trợ trang bị cho từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, loại công cụ hỗ trợ sử dụng chung của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi thực hiện nhiệm vụ.

- Giao Công an Thành phố tổng hợp nhu cầu, đề xuất Bộ Công an trang bị công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ*) và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an

*b) Đối với phương tiện, thiết bị do Thành phố đảm bảo*

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị phương tiện, thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ*) và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, khả năng của địa phương, bao gồm:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Số lượng trang bị	Niên hạn (Năm)
1.	Bàn làm việc cá nhân	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	03 - 04	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	06 - 08	
			Từ 11 đến 15 thành viên	11 - 13	
			Từ 16 đến 20 thành viên	16 - 18	
			Trên 20 thành viên	20 - 30	
02.	Bàn họp	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01 - 02	10

			Từ 06 đến 15 thành viên	01 - 02	
			Từ 16 đến 20 thành viên	02 - 03	
			Trên 20 thành viên	03 - 05	
03.	Ghế ngồi	Cái	Trang bị bằng số lượng thực tế thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở		10
4.	Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01 - 02	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	03 - 05	
			Từ 11 đến 20 thành viên	06 - 10	
			Trên 20 thành viên	10 - 15	
05.	Giường cá nhân	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	02 - 03	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	04 - 05	
			Từ 11 đến 15 thành viên	06 - 07	
			Từ 16 đến 20 thành viên	08 - 09	
			Trên 20 thành viên	10 - 15	
06.	Văn phòng phẩm		Theo yêu cầu công tác		

Ngoài danh mục phương tiện, thiết bị nêu trên, căn cứ đặc điểm địa bàn, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chủ động trang

bị hoặc đề xuất trang bị thêm phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Việc lập kế hoạch trang bị, mua sắm phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ).

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định loại, số lượng phương tiện, thiết bị trang bị cho từng thành viên sử dụng và cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sử dụng chung theo đề nghị của Công an xã.

#### **4. Đảm bảo chế độ, chính sách**

Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài những chế độ, chính sách trên, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để chăm lo, nâng cao chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn.

#### **5. Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng**

- Việc sơ kết, tổng kết công tác xây dựng và đánh giá hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định hiện hành.

- Việc tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, đồng thời gắn phong trào thi đua của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các phong trào thi đua của Thành phố và các địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Việc khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an và các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng.

#### **V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM**

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Thành phố đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố**

- Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn bố trí dự toán chi ngân sách hằng năm bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Đề án này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Đề án; văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện quy định đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Quy chế hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo đúng các quy định, chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế tại địa phương để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở.

- Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua tại địa phương.

**2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Đề án.**

Trên đây là Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi bằng văn bản gửi Công an Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.